

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

1. Kế hoạch cải cách hành chính

Thực hiện Quyết định số 751/QĐ-UBND ngày 26/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện Đức Cơ. Trong đó tập trung vào các mục tiêu:

Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành, thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả cải cách thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử.

2. Tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Để triển khai tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo¹.

¹ Ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021 của huyện Đức Cơ; Quyết định số 2011/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2021 của huyện Đức Cơ; Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021; Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 của UBND huyện về việc thành lập Tổ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện; Kế hoạch số 12/KH-UBND, ngày 20/01/2021 của UBND huyện về việc kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Kế hoạch số 04/KH-UBND, ngày 08/01/2021 của UBND huyện về việc thực hiện số hóa, chuyển hóa, chuẩn hóa dữ liệu hộ tịch, cập nhật vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc và triển khai đăng ký hộ tịch trực tuyến trên địa bàn huyện; Công văn số 10/UBND-VX, ngày 05/01/2021 của UBND huyện về việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, nhà nước trên địa bàn huyện; Công văn số 11/UBND-NC, ngày 05/01/2021 của UBND huyện về việc triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 170/UBND-NC, ngày 01/02/2021 của UBND huyện về việc chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ và Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty sang Bưu điện huyện Đức Cơ; Công văn số 256/UBND-VX, ngày 10/02/2021 của UBND huyện về việc tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, sử dụng hệ thống "một cửa điện tử", các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 để phòng, chống dịch covid-19 và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử; Công văn số 366/UBND-NC, ngày 05/3/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 383/UBND-VX, ngày 09/3/2021 của UBND huyện về việc tăng cường sử dụng hệ thống "Một cửa điện tử", dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử, khắc phục những hạn chế trong CCHC; Công văn số 423/UBND-VX ngày 15/3/2021 chỉ đạo việc cập nhật và gửi số liệu báo cáo thông qua chức năng của Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Công văn số 482/UBND-NC ngày 22/3/2021 về việc cập nhật hồ sơ, tài liệu và duy trì, áp dụng hệ thống Quản lý CL ISO 9001:2015; Công văn số 549/UBND-KT ngày 02/04/2021 về việc triển khai hoạt động sáng kiến, giải pháp mới áp dụng trong công tác cải cách hành chính; Công văn số 569/UBND-VX ngày 06/4/2021 việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai; Công văn số 832/UBND-NC ngày 14/5/2021 về việc thúc đẩy cải cách TTHC, đổi mới thực hiện cơ chế một cửa và xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành; Công văn số 835/UBND-NC ngày 14/5/2021 về việc triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Công văn số 850/UBND-VX ngày 17/5/2021 về việc tăng cường sử dụng hệ thống "Một cửa điện tử", dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và cập nhật thông tin lên trang thông tin điện tử, khắc phục những hạn chế trong CCHC; Công văn số 848/UBND-NC ngày 17/5/2021 về việc thực hiện niêm yết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện; Quyết định số 718/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC trên địa bàn huyện Đức Cơ; Công văn số 897/UBND-NC ngày 20/5/2021 về việc thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; Công văn số 919/UBND-VX ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc nghiêm túc sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ; Thông báo số 26/TB-UBND ngày 06/04/2021 về việc thông báo kết luận của đồng chí Trần Ngọc Phan - Phó Chủ tịch huyện tại hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021; Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện; Công văn số 1014/UBND-VX ngày 03/6/2021 về việc tuyên truyền việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 269/KH-UBND - 11/06/2021 về việc khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính năm 2021 và nhiều văn bản chỉ đạo điều hành khác; Công văn số 243/UBND-NC ngày 25/06/2021 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính; Công văn số 1244/UBND-NC ngày 25/06/2021 của UBND huyện về việc tổ chức thực hiện TTHC mới, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ TTHC; Công

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Căn cứ vào kế hoạch cải cách hành chính năm 2021, việc kiểm tra thực hiện thông qua 2 hình thức: Kiểm tra trong nội bộ cơ quan và Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của huyện (Kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất). Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 07/06/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Theo đó, Đoàn kiểm tra công tác CCHC năm 2021, đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra đối với 18 cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (trong đó, trực tiếp là 12 và kiểm tra qua hình thức báo cáo là 06); Nội dung kiểm tra: Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính; Công tác cải cách thủ tục hành chính: Việc triển khai thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; Công tác kiểm soát; rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Cải cách tài chính công; Việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Qua công tác kiểm tra đã chỉ ra được một số hạn chế còn tồn tại, yêu cầu các cơ quan, đơn vị khắc phục triệt để các tồn tại: Công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính vẫn còn tình trạng hồ sơ trễ hẹn; hồ sơ trễ hẹn do các nguyên nhân: Công chức chuyên môn lưu kết thúc hồ sơ trên hệ thống trễ, lỗi hệ thống mạng hư hỏng, gián đoạn; Niêm yết danh mục thủ tục hành chính chưa đảm bảo theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; Niêm yết thủ tục hành chính chưa đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và Trang thông tin điện tử cấp huyện, xã; Tinh thần trách nhiệm của một số công chức được phân công thụ lý giải quyết hồ sơ chưa cao; chưa chủ động theo dõi việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính để khắc phục triệt để tình trạng trễ hẹn; Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính chưa đảm bảo, trang thiết bị trên hệ thống một cửa điện tử của một số xã đã hư hỏng, chưa được sửa chữa; trang thông tin điện tử thành phần xã chưa được cập nhật các nội dung, tin tức, hoạt động phong phú...chưa phát sinh thủ tục hành chính tiếp nhận qua Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và Dịch vụ Bưu chính Công ích².

văn số 333/UBND-NC ngày 07/07/2021 của UBND huyện về việc rà soát, thống kê số TTHC có phát sinh hồ sơ từ 01/01/2019 đến nay và số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính; Công văn số 1397/UBND-VX ngày 15/07/2021 của UBND huyện về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên ng Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; Quyết định số 97/QĐ-BCĐCCHC ngày 07/7/2021 của Trưởng ban chỉ đạo cải cách hành chính huyện ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2021 của BCĐ cải cách hành chính huyện Đức Cơ; Công văn số 582/UBND-NC ngày 05/08/2021 của UBND huyện về việc chấn chỉnh công tác rà soát, đánh giá TTHC; Thông báo số 51/TB-UBND ngày 12/08/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Kết luận của đồng chí Trần Ngọc Phân-Phó Chủ tịch UBND huyện tại cuộc họp về việc triển khai thực hiện Đề án chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công thuộc thẩm quyền của UBND huyện Đức Cơ, UBND thị trấn Chư Ty sang Bưu điện thực hiện; Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 17/08/2021 của UBND huyện tổ chức cuộc thi tìm hiểu công tác cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử huyện Đức Cơ năm 2021; Công văn số 1874/UBND-VX ngày 06/9/2021 của UBND huyện về việc tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) trong giai đoạn phòng, chống dịch bệnh COVID-19 hiện nay; Báo cáo số 467/BC-UBND ngày 15/9/2021 của UBND huyện Đức Cơ về việc báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý iii năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ quý iv năm 2021; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 27/9/2021 của UBND huyện về kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện đức cơ năm 2021 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 08/10/2021 của UBND huyện về kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030 thông qua hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn huyện Đức Cơ; Công văn số 2196/UBND-NC ngày 12/10/2021 của UBND huyện Đức Cơ về việc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021; Công văn số 2441/UBND-NC ngày 09/11/2021 của UBND huyện Đức Cơ v/v yêu cầu báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính năm 2021; Quyết định số 2779a/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện Đức Cơ về ban hành kế hoạch thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 của huyện Đức Cơ; Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện Đức Cơ về ban hành quy chế đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn địa bàn huyện Đức Cơ.

² Ủy ban nhân dân huyện đã có văn bản số 2196/UBND-NC ngày 12/10/2021 về việc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại hạn chế qua kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2021

4. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Ngày 30/12/2020, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 2010/QĐ-UBND về việc Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2021 của huyện Đức Cơ; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện với các hình thức tuyên truyền: Cập nhật, công bố, công khai thủ tục hành chính và các văn bản quy phạm pháp luật; xây dựng chuyên mục và cập nhật thông tin về cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của huyện; tăng cường tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trong nội bộ các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh huyện, xã; tuyên truyền bằng Pa nô, áp phích, tờ gấp, băng rôn... về cải cách hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định thủ tục hành chính; Tổ chức Cuộc thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính” trên cổng thông tin điện tử thu hút được 1.401 bài dự thi; tăng cường đưa tin, bài trên chuyên trang “Thông tin tuyên truyền cải cách hành chính huyện Đức Cơ”

II. Kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính năm 2021

1. Cải cách thể chế

- Ngay từ đầu năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 15/01/2021 về triển khai văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch 05/KH-UBND, ngày 08/01/2021 về việc triển khai công tác phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn huyện năm 2021; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 08/02/2021 về theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Ban hành các Quyết định, Kế hoạch thành lập đoàn để triển khai thực hiện nhiệm vụ TDTHPL và quản lý về XLVPHC năm 2021³.

- Ban hành Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 17/3/2021 về triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện Đức Cơ. Kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 08 trường hợp; đưa vào trường giáo dưỡng 03 trường hợp.

- Trong năm 2021, Phòng Tư pháp và 05/10 xã, thị trấn đã thực hiện được công tác chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, và có hồ sơ phát sinh trên cổng dịch vụ công quốc gia gồm: xã Ia Dom, Ia Đơk, Ia Pnôn, Ia Din, Ia Nan đạt 50% số xã, thị trấn trên địa bàn huyện (vượt 15% so với chỉ tiêu tỉnh giao).

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Hoạt động kiểm soát, rà soát thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, công khai, minh bạch trong tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, tạo

³ Ban hành Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 06/5/2021 về thành lập Đoàn điều tra, khảo sát theo dõi, thi hành pháp luật năm 2021 trên địa bàn huyện Đức Cơ; Đoàn điều tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật đã xây dựng báo cáo kết quả điều tra, khảo sát số 01/BC-ĐTTDTHPL ngày 20/5/2021 về báo cáo kết quả điều tra, khảo sát theo dõi thi hành pháp luật năm 2021; Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 30/8/2021 kiểm tra liên ngành công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021; Công văn số 2432/UBND-NC ngày 08/11/2021 về chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế qua kiểm tra công tác TDTHPL và quản lý về XLVPHC.

điều kiện thuận lợi cho công dân, tổ chức trong tiếp cận và thực hiện thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, ban hành các văn bản chỉ đạo⁴. Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên triển khai rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ để so sánh thành phần, lệ phí, thời gian xử lý đang thực hiện với các quy định của pháp luật và quy định giải quyết TTHC để xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện đăng ký cắt giảm thời gian, đơn giản hoá thành phần hồ sơ, lệ phí.

- Tiếp nhận, cập nhật đầy đủ các quy định về TTHC của cấp có thẩm quyền để cập nhật bộ TTHC của cấp huyện, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 423/UBND-VX ngày 15/3/2021 chỉ đạo việc cập nhật và gửi số liệu báo cáo thông qua chức năng của Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ; Đồng thời, Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tổ chức tập huấn cho các phòng, ban chuyên môn và UBND các xã thị trấn cập nhật và gửi số liệu báo cáo thông qua chức năng của Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ (CV 47/VP-TH ngày 18/3/2021 của Văn phòng HĐND-UBND huyện).

- Tính đến thời điểm hiện tại tại tất cả các phòng ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn đã xây dựng, ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2021 của đơn vị.

- Kết quả thực hiện rà soát, đánh giá: Đăng ký với UBND tỉnh đề nghị cắt giảm thành phần hồ sơ của 7 TTHC và tự thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết 8 TTHC cụ thể tại Báo cáo số 383/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021; đồng thời đã tham mưu UBND huyện Thông báo số 63 ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc cắt giảm thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, xã trên địa bàn huyện Đức Cơ, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị công khai, niêm yết Thông báo trên tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và trên Cổng thông tin điện tử để người dân biết, thực hiện theo dõi.

2.2. Về công khai thủ tục hành chính

- Thủ tục hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện niêm yết công khai kịp thời, công khai, đầy đủ tại trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện; trên hệ thống một cửa điện tử. Xây dựng chuyên mục Cải cách hành chính, chuyên mục Bộ thủ tục hành chính công-Quy trình nội bộ-ISO trên Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác cải cách hành chính để tổ chức, công dân dễ dàng tra cứu, thực hiện.

⁴ Quyết định số 124/QĐ-UBND, ngày 29/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021; Quyết định số 19/QĐ-UBND, ngày 08/01/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Tổ đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cấp huyện; Công văn số 2609/UBND-NC, ngày 11/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021; Công văn số 2731/UBND-NC, ngày 30/12/2020 về việc đăng ký rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2021.

- Ngày 15/5/2021 Văn phòng đã tiến hành kiểm tra thực tế việc niêm yết TTHC tại Bưu điện huyện qua kiểm tra đã chấn chỉnh, đề nghị các đơn vị điều chỉnh, bổ sung theo quy định và đã tham mưu UBND huyện Công văn số 848/UBND-NC ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc thực hiện niêm yết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện. Tính tới thời điểm hiện tại (ngày 15/5/2022) cấp huyện có 283 TTHC, cấp xã có 174 TTHC.

- Ủy ban nhân dân huyện thực hiện thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện để Bưu điện huyện thực hiện, ban hành Công văn số 170/UBND-NC về việc chuyển Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ và Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty sang Bưu điện huyện Đức Cơ, theo đó đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh Đức Cơ, Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện, Chi cục thuế huyện và UBND thị trấn Chư Ty Niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ các TTHC, phí, lệ phí tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện đặt tại Bưu điện huyện để thuận tiện cho người dân khi tham gia giao dịch tra cứu thông tin, đảm bảo đúng, đủ theo quy định, ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc Kiện toàn Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Đăng tải công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng/trang thông tin điện tử của cấp huyện, xã; danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích và danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện công khai đầy đủ về tiến độ và giải quyết TTHC trên cổng thông tin điện tử huyện, xã. Xây dựng chuyên mục Cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến các văn bản liên quan đến công tác CCHC nói chung và kiểm soát TTHC nói riêng, chuyên mục Bộ thủ tục hành chính công-Quy trình nội bộ-ISO trên Cổng thông tin điện tử để tuyên truyền, phổ biến các quy trình giải quyết TTHC, cải cách hành chính.

2.3. Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 569/UBND-VX ngày 06/4/2021 việc tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân qua Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai và Công văn số 1014/UBND-VX ngày 03/6/2021 về việc tuyên truyền việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin dịch vụ công 1022 tỉnh Gia Lai. Tính đến ngày 15/11/2021 đã hiện tiếp nhận và xử lý 9 phản ánh, kiến nghị của công dân liên quan đến thông tin về dịch bệnh Covid-19, chế độ chính sách Hệ thống 1022 đảm bảo, đúng hạn, đúng quy định (*không có phản ánh, kiến nghị về việc giải quyết TTHC*).

2.4. Giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Tiếp tục thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018

Nghị định của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Thông tư 01/2018/TT-BNV ngày 23/11/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

- Ủy ban nhân dân huyện đã tiến hành thực hiện tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống một cửa điện tử đối với 100% các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và các xã, thị trấn, đảm bảo giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhanh chóng, hiệu quả. Thường xuyên theo dõi quy trình giải quyết hồ sơ, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn; thực hiện xin lỗi tổ chức công dân đầy đủ đối với hồ sơ trễ hẹn. Thống kê tình hình giải quyết hồ sơ trên địa bàn huyện (*Số liệu tính từ ngày 15/12/2020 đến ngày 15/11/2021*):

- Cấp huyện đã tiếp nhận 1.831 hồ sơ, đã giải quyết 1.597 hồ sơ, đang giải quyết 234 hồ sơ. Trong đó đã giải quyết đúng hạn 1.586 hồ sơ chiếm tỉ lệ 99,31%, đã giải quyết quá hạn 11 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,69%; đang giải quyết đúng hạn 218 hồ sơ chiếm tỉ lệ 93,16%, đang giải quyết quá hạn 16 hồ sơ chiếm tỉ lệ 6,84%.

- Cấp xã đã tiếp nhận 14.296 hồ sơ, đã giải quyết 14.274 hồ sơ, đang giải quyết 22 hồ sơ. Trong đó đã giải quyết đúng hạn 14.249 hồ sơ chiếm tỉ lệ 99,82%, đã giải quyết quá hạn 25 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,18%; đang giải quyết đúng hạn 21 hồ sơ chiếm tỉ lệ 95,45%, đang giải quyết quá hạn 01 hồ sơ chiếm tỉ lệ 4,55%;.

- Toàn huyện đã tiếp nhận 16.127 hồ sơ, đã giải quyết 15.871 hồ sơ, đang giải quyết 256 hồ sơ. Trong đó đã giải quyết đúng hạn 15.835 hồ sơ chiếm tỉ lệ 99,77%, đã giải quyết quá hạn 36 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,23%; đang giải quyết đúng hạn 239 hồ sơ chiếm tỉ lệ 93,36%, đang giải quyết quá hạn 17 hồ sơ chiếm tỉ lệ 7,11%. Các hồ sơ xử lý trễ hạn được các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc thực hiện việc xin lỗi công dân bằng văn bản cũng như trên hệ thống đảm bảo theo quy định.

- Ngày 01/02/2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 170/UBND-NC về việc chuyển bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ và Ủy ban nhân dân thị trấn Chư Ty sang Bưu điện huyện Đức Cơ. Việc chuyển giao một số nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn huyện sang Bưu điện thực hiện đã giúp người dân tiết kiệm thời gian, không phải đi lại nhiều lần và đợi chờ lâu; từ đó tăng mức độ phục vụ, giải quyết các thủ tục được nhanh gọn. Hiện trên địa bàn huyện, có 09 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 290 thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đến nay có 03 thủ tục hành chính có phát sinh 103 hồ sơ thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; Kết quả thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích: Có 23/456 thủ tục hành chính có phát sinh hồ sơ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích, có tỷ lệ 5,04%. Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích là

20,06% (72/359 hồ sơ) và tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được trả qua dịch vụ bưu chính công ích là 72,2% (1.205/1.669 hồ sơ).

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn, đồng bộ, hiệu quả ở các cơ quan nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; đồng thời thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý sau phân cấp.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác tinh giản biên chế gắn với việc kiện toàn tổ chức bộ máy theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 về chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện quản lý theo quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thành phố thuộc tỉnh, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ về quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Theo đó, ngày 23/3/2021 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 313/QĐ-UBND về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực y tế của Phòng Y tế về Văn phòng HĐND-UBND huyện.

- Thực hiện giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; giao chỉ tiêu biên chế nhà nước cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; kiện toàn, thành lập mới các Ban chỉ đạo, Hội đồng, Đoàn kiểm tra,... tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện các lĩnh vực

kinh tế, văn hóa, xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia,...

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cán bộ, công chức.

- Đẩy mạnh cải cách chế độ công chức, công vụ, tạo sự chuyển biến trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức. Công tác quy hoạch cán bộ được quan tâm, từng bước gắn quy hoạch, đào tạo với bố trí, sử dụng cán bộ. Việc phân công, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức thực hiện đúng quy trình, quy hoạch và phát huy năng lực, sở trường của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Ngày 08/01/2021, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021. Theo đó, đã cử đi học lớp Đại học Luật đối với 06 trường hợp; Cử đi học liên thông từ Trung cấp lên cao đẳng chuyên ngành quân sự đối với 02 trường hợp; Cử đi tập huấn, bồi dưỡng đối với 33 trường hợp.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời gian làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ. Ủy ban nhân dân huyện đã tổ chức được 2 đợt kiểm tra Quy chế làm việc tại 7 Phòng ban, đơn vị và 04 xã, thị trấn. Ngày 01/04/2021, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Công văn số 544/UBND-NC về việc chấn chỉnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành quy chế làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Lồng ghép kiểm tra trách nhiệm người đứng đầu, nhằm phát hiện, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót và kiến nghị xử lý nghiêm minh, kịp thời các trường hợp sai phạm trong thực thi công vụ.

- Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, chọn người có đủ tiêu chuẩn, trình độ, năng lực chuyên môn. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc thành lập hội tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Đức Cơ năm 2020; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 về việc thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên huyện Đức Cơ năm 2020, đã thực hiện tuyển dụng đối với 30 viên chức giáo viên mầm non trong tháng 8/2021.

5. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục triển khai thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập trên địa bàn huyện theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP; Nghị định số 54/2016/NĐ-CP; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP.

- Giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 18/18 cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Tổng số cơ quan đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quy chế quản lý tài sản công: 18 cơ quan.

- Giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với 43 đơn vị sự nghiệp theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị nghiệp công lập. Tổng số đơn vị ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động: 43 đơn vị

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ: Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập 4 đơn vị, trong đó: số đơn vị sự nghiệp kinh tế 4 đơn vị. Tổng số đơn vị ban hành cơ chế chi tiêu nội bộ, ban hành quy chế quản lý tài sản công, ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao để làm căn cứ chi trả thu nhập cho người lao động: 4 đơn vị.

- Hầu hết các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ đều thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tiết kiệm kinh phí nên đã tăng thêm một phần thu nhập cho công chức, viên chức. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài chính. Tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đều đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thường xuyên rà soát, điều chỉnh cho phù hợp với chi tiêu theo đúng quy định của Nhà nước; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí. Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và hướng dẫn của tỉnh.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động công vụ: Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2021. Bên cạnh đó, trên cơ sở Quyết định số 796/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Gia Lai, phiên bản 2.0, huyện đã triển khai các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh đảm bảo các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 29/9/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ.

- Sử dụng và vận hành có hiệu quả Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đến cấp xã, hiện nay đã triển khai đến 10/10 xã, thị trấn, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, hội họp trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và liên thông đến Trung ương, tỉnh, huyện.

- Duy trì và sử dụng có hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản điều hành, Hệ thống một cửa điện tử từ huyện đến xã và kết nối với Cổng dịch vụ công của tỉnh tại trang <https://dichvucong.gialai.gov.vn>; thực hiện tuyên truyền việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19;

- Cổng thông tin điện tử huyện và các trang thông tin điện tử thành phần cấp xã kịp thời cung cấp thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền tại cơ sở và cung cấp các thủ tục hành chính cùng nhiều nội dung thông tin khác.

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo thực hiện quy trình luân chuyển văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản điều hành và ký số trước khi phát hành. Cổng thông tin điện tử huyện và các trang thông tin điện tử thành phần cấp xã kịp thời cung cấp thông tin hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền tại cơ sở và cung cấp các thủ tục hành chính cùng nhiều nội dung thông tin khác. Ban hành Công văn số 10/UBND-VX ngày 05/01/2021 về việc sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan, nhà nước trên địa bàn huyện, Công văn số 667/UBND-NC ngày 19/4/2021 về việc sử dụng Hệ thống QLVBDH để xử lý văn bản trên môi trường mạng, khắc phục hạn chế trong CCHC huyện, theo đó đã chỉ đạo và file hướng dẫn các đơn vị thực hiện Hệ thống QLVBDH và ký số trên Hệ thống QLVBDH theo quy định. Công văn số 919/UBND-VX ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc nghiêm túc sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ. Đồng thời, thường xuyên hướng dẫn các đơn vị, UBND các xã, thị trấn sử dụng Hệ thống QLVBDH và thực hiện chữ ký số bằng hình thức từ xa thông qua phần mềm Ultraview, Teamview, Zalo.

- Tình hình thực hiện Giao dịch điện tử trong lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: Toàn bộ trẻ em được cấp thẻ Bảo hiểm Y tế kịp thời, đảm bảo (100%) quyền lợi được hưởng theo quy định đi khám chữa bệnh bảo hiểm Y tế. Bảo hiểm xã hội huyện đã thực hiện triển khai cho các đơn vị sử dụng lao động trên địa bàn huyện cài đặt, sử dụng ứng dụng VSSID-BHXXH số trên điện thoại thông minh.

- Đã chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong các cơ quan vào hoạt động của UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Đức Cơ giai đoạn 2019-2021 hoàn thành đúng kế hoạch của tỉnh và kế hoạch đã đề ra của UBND huyện. Được công bố và áp dụng tại Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 về việc công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Ban hành mục tiêu chất lượng năm 2021 và Kế hoạch số 01a/KH-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc thực hiện mục tiêu chất lượng của Ủy ban nhân dân huyện cho năm 2021, áp dụng tiêu chuẩn ISO vào quy trình giải quyết thủ tục hành chính cho người dân đảm bảo hiệu quả, hướng đến sự hài lòng của tổ chức, công dân.

- Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 16/3/2021 về việc kiểm tra hoạt động áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO:9001 tại huyện Đức Cơ năm 2021, Công văn số 482/UBND-NC ngày 22/3/2021 về việc cập nhật hồ sơ, tài liệu và duy trì, áp dụng hệ thống Quản lý CL ISO 9001:2015. Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng, duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

III. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính được nâng cao qua đó góp phần cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn

chế trong thực hiện các nội dung của chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

2. Hạn chế

- Trình độ dân trí thấp, người dân sinh sống chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số nên việc ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các dịch vụ như trang thiết bị của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại, nộp và nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 còn chưa đạt kết quả cao.

- Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống một cửa điện tử thường xuyên trục trặc, nhiều hồ sơ cập nhật trễ hẹn trên hệ thống không do lỗi của các cơ quan chuyên môn, dẫn đến kết quả trả hồ sơ thực tế và hồ sơ trên hệ thống không thống nhất; do vậy việc xin lỗi tổ chức, công dân theo thống kê hồ sơ trễ hẹn cũng không đảm bảo 100%.

- Một số tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính, các biện pháp khắc phục 100% các vấn đề đặt ra có những nội dung cần thời gian khắc phục lâu dài. Một số cán bộ, công chức cấp huyện, xã chưa đạt chuẩn đang thực hiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ chưa đủ điều kiện để chuyển ngạch cũng ảnh hưởng đến việc chấm điểm xếp hạng các chỉ số cải cách hành chính. Một số cán bộ, công chức phụ trách công tác cập nhật trên trang thông tin điện tử cấp xã còn yếu về kỹ năng Tin học.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022

1. Trên cơ sở, kết quả đạt được năm 2021, Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, tuyên truyền, kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022. Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đẩy mạnh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2022.

2. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách thể chế, tập trung công tác rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tế của địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất, đồng bộ; thực hiện các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật. Đăng tải kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND tỉnh, huyện theo quy định và Cổng thông tin điện tử huyện.

3. Triển khai Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại tại Bưu điện huyện, các xã đưa tất cả các thủ tục hành chính lên hệ thống một cửa điện tử, đảm bảo thực hiện 100% các văn bản xin lỗi đến tổ chức, công dân khi để xảy ra tình trạng trễ hẹn.

4. Đẩy mạnh hoạt động rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính, niêm yết, công khai đầy đủ thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và Cổng thông tin điện tử của huyện và Trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn. Thực hiện Hệ thống thông tin báo cáo theo Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Văn phòng Chính phủ.

5. Tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy, tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế theo hướng tinh gọn; rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập đảm

bảo việc quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định; nâng cao hiệu quả, hiệu lực việc thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thực hiện các quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Cải cách tài chính công, thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, duy trì và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của huyện.

7. Cải cách công vụ, nâng cao tỷ lệ Công chức, viên chức đạt chuẩn theo tiêu chuẩn của ngạch, chức danh nghề nghiệp, nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã

8. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ; tiếp tục tuyên truyền công tác cải cách hành chính bằng nhiều hình thức, tuyên truyền đến tổ chức, công dân sử dụng dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

9. Thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về chế độ chính sách, đảm bảo quyền lợi cho các bộ, công chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng CB,CCVC trên cơ sở vị trí, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 của huyện. Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thời giờ làm việc, văn hóa công sở đối với đội ngũ CB, CCVC trong thi hành công vụ.

10. Thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN 9001 tại các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã nhằm nâng cao chất lượng phục vụ hành chính công, góp phần xây dựng cơ quan văn hóa, bảo đảm công tác lãnh, chỉ đạo và điều hành công việc.

V. Kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tư pháp có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc nhập hồ sơ trên Hệ thống Một cửa điện tử đối với lĩnh vực chứng thực bản sao từ bản chính trong trường hợp: Một người dân thực hiện chứng thực nhiều văn bản, giấy tờ từ bản chính cùng một thời gian thì công chức tiếp nhận hồ sơ nhập lên Hệ thống Một cửa điện tử theo tên người dân hay theo từng loại văn bản, giấy tờ chứng thực...

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đức Cơ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT,Inv.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Phận

Phụ lục
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC
TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số /BC- UBND ngày / /2022 của UBND huyện)

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	7	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	7	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	42	
1.2.	Kiểm tra CCHC			
1.2.1.	Tổng số phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.2.	Số phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	18	
1.2.3.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	58	
1.2.4.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	38	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.4	Thực hiện nhiệm vụ UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.4.1	Tổng số nhiệm vụ được giao		6	
1.4.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn		6	
1.4.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn		0	
1.5	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.5.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	35	
1.5.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2		
1.6	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	0	
2.4	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC			
3.1.1.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
3.1.2.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3.	Tổng số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	471	
Trong đó	Số TTHC cấp sở:	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện:	Thủ tục	298	
	Số TTHC cấp xã:	Thủ tục	175	
3.2.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.2.1	Số TTHC đã cập nhật, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC mức độ 3 và 4 đã tích hợp lên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục		
3.3.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông		471	
3.3.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	385	
3.3.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	86	
3.3.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.3.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.4.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành	%		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	tiếp nhận được giải quyết đúng hạn			
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,13	
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99.85	
3.4.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	95	
3.4.5	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn (ở cả 3 cấp).	%	100	
3.5.	Vận hành Cổng dịch vụ công			
3.5.1.	Số TTHC được tích hợp lên Cổng DVC	Thủ tục		
3.5.2.	Số TTHC cung cấp mức độ 3, 4 trên Cổng DVC	Thủ tục	86	
3.5.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến.	Thủ tục	76	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1.	Số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.2.	Số ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
4.1.3.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Cơ quan, đơn vị		
4.1.4.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
Trong đó	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	45	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
4.2.	Số liệu về biên chế công chức		79	
4.2.1.	Tổng số biên chế được giao trong	Người	79	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	năm			
4.2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	76	
4.2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	6	
4.2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	10	
4.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
4.3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	997	
4.3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	948	
4.3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
4.3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	10	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	12	
5.1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	43	
5.1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
5.2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	05	
5.2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		
5.2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	04	
5.2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	30	
5.2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người		

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
5.3.	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1.	Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển	Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0	0	
5.3.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người		
5.3.4.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND huyện được bổ nhiệm mới	Người	2	
5.4.	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).			
5.4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người		
5.4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người		
5.4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người		
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	2	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	23	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	22	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7.1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản 2.0	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
7.2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh đến 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i>	Chưa có = 0 2 cấp = 1	1	có 10/10 xã, thị trấn
7.3.	Hệ thống thông tin báo cáo và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	2	
7.4.	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã được cấp chứng thư số.	%	100	
7.5.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP).	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2	1	
7.6.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
7.6.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
Trong đó	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	
	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.	%	100	
7.6.2.	Tổng số VĂN BẢN ĐI giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện	Văn bản	14,286	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (<i>Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>).	%	80	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với	%	10	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	văn bản giấy			
7.7.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
7.7.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%		
7.7.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.7.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
7.8.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.8.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	9	Cấp huyện: 08 HC Cấp xã: 01 TTHC
7.8.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	290	Cấp huyện: 219 HC Cấp xã: 71 TTHC
7.8.3.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 3	%	0	
7.8.4.	Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến mức độ 4	%	59.54	Có 103/173 hồ sơ của 03 TTHC thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4